

TTT

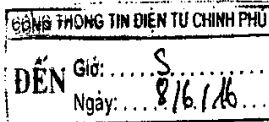
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung
thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035 với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ phạm vi trong địa giới hành chính của thị xã Kỳ Anh, với diện tích tự nhiên 28.025,03 ha, trong đó, bao gồm diện tích Khu kinh tế Vũng Áng là 22.781 ha và được giới hạn như sau:

- Phía Đông và phía Bắc giáp Vịnh Bắc bộ (Biển Đông);
- Phía Tây giáp huyện Kỳ Anh;
- Phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình.

2. Thời hạn lập quy hoạch:

Giai đoạn đợt đầu: Đến năm 2025; giai đoạn dài hạn: Đến năm 2035.

3. Mục tiêu lập quy hoạch:

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quy hoạch đô thị cho toàn thị xã Kỳ Anh, trong đó bao gồm việc cập nhật các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng và rà soát, đề xuất các điều chỉnh, nếu cần thiết, đối với các khu chức năng khác thuộc phạm vi Khu kinh tế Vũng Áng,

để phát huy tiềm năng và lợi thế tổng thể của toàn thị xã, phát triển tốt những ngành kinh tế mũi nhọn, trong mối tương quan bền vững tổng thể và hài hòa của toàn nền kinh tế, môi trường và xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch.

4. Quan điểm lập quy hoạch:

- Ưu tiên cho mục tiêu phát triển công nghiệp và dịch vụ cảng biển, chú trọng phát triển hài hòa các ngành kinh tế khác để hỗ trợ cho phát triển công nghiệp, mặt khác đảm bảo đô thị phát triển, bền vững.

- Định hướng và phân bố không gian phát triển hợp lý, vừa khai thác tốt các tiềm năng và lợi thế, vừa đảm bảo cơ hội phát triển cho các khu vực khác nhau trong phạm vi lập quy hoạch.

- Bảo vệ và tôn tạo các giá trị cảnh quan thiên nhiên, tạo cấu trúc không gian đặc trưng cho đô thị và tạo bản sắc đô thị.

5. Tính chất:

- Là trung tâm kinh tế tổng hợp phía Nam của tỉnh Hà Tĩnh, trong đó, trọng tâm là Khu kinh tế Vũng Áng với các ngành kinh tế chủ đạo là công nghiệp và dịch vụ cảng biển, kết hợp hài hòa với các ngành kinh tế: Du lịch, dịch vụ, nông - lâm nghiệp;

- Là đô thị có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung Bộ.

6. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng toàn thị xã năm 2014 là 85.508 người; dân số nội thị là 54.208 người.

- Dân số dự báo đến năm 2035: Khoảng 210.000 người; dân số nội thị là khoảng 155.000 người.

b) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật được lựa chọn theo tiêu chuẩn đô thị loại II, đảm bảo phù hợp với các chủ trương, định hướng quy hoạch phát triển có liên quan và phù hợp với các điều kiện thực tế tại địa phương.

7. Các nội dung nghiên cứu quy hoạch:

a) Phân tích các điều kiện hiện trạng:

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên;

- Phân tích, đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội;

- Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng xây dựng;

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường;
- Rà soát, khớp nối các đồ án quy hoạch, các dự án, chương trình đang triển khai trên địa bàn;

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị;

b) Xác định mục tiêu, động lực phát triển; tính chất, quy mô dân số, lao động, quy mô đất xây dựng đô thị; các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật...

c) Đề xuất quy hoạch sử dụng đất, các cấu trúc tổ chức không gian và thiết kế đô thị, đảm bảo phát huy được giá trị và tiềm năng của đô thị, đặc biệt là phát huy tiềm năng của Khu kinh tế Vũng Áng. Chú trọng cải tạo và nâng cấp các khu dân cư hiện hữu cũng như tạo ra các không gian phát triển kinh tế mới.

d) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, bao gồm: Quy hoạch san nền và hệ thống thoát nước mưa; quy hoạch hệ thống giao thông và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác, như: Cấp nước, thoát nước thải, vệ sinh môi trường, nghĩa trang, cấp điện, thông tin - liên lạc, đảm bảo các quy chuẩn chuyên ngành và các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

đ) Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn.

e) Đánh giá môi trường chiến lược.

g) Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư.

h) Dự thảo quy định quản lý phát triển đô thị theo đồ án quy hoạch chung.

8. Thành phần hồ sơ quy hoạch:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đô thị và các văn bản pháp quy hiện hành có liên quan.

9. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan quản lý quy hoạch và trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch; lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án Quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công T.ĐT, các Vụ: KTHH, V.III, KGVX;
- Lưu: VT, KTN (3b).KN *37*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng